

Số: **3687** /QĐ-BGDDĐT

Hà Nội, ngày **14** tháng **11** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2047/QĐ-TTg ngày 03/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2351/QĐ-BTC ngày 07/12/2021 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 4992/QĐ-BGDDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chi tiết theo biểu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 được giao, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

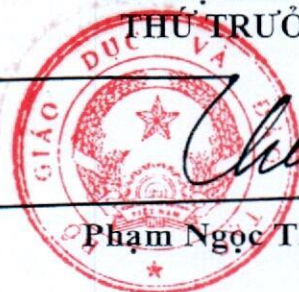
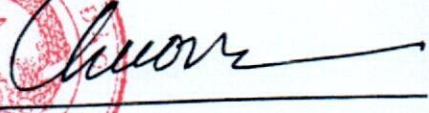
Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính;
- KBNN Trung ương;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch
(Gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Phạm Ngọc Thương

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2022****Đơn vị: Trường Đại học mở Hà Nội****Mã số đơn vị sử dụng ngân sách: 1055535***(Kèm theo Quyết định số 3681/QĐ-BGDĐT ngày 14/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)**Đơn vị: triệu đồng*

TT	Nội dung	Loại - Khoản	Kinh phí thường xuyên (TX)/ Kinh phí không TX	Dự toán đã giao	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
					Giảm	Tăng		
	Dự toán chi ngân sách nhà nước			2.464,0	0,0	484,0	2.948,0	
	Giáo dục, đào tạo, dạy nghề			2.464,0	0,0	484,0	2.948,0	
1	Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí	070-081	Không TX	2.464,0	0,0	350,0	2.814,0	Bao gồm cả số còn thiếu của các năm trước (nếu có)
2	Kinh phí trợ cấp xã hội theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg và Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg	070-081	Không TX	0,0	0,0	134,0	134,0	Bao gồm cả số còn thiếu của các năm trước (nếu có)

Ghi chú: Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước được giao theo hướng dẫn của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và các quy định hiện hành.